TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 181/2019/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 07 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 279/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Ông **Phạm A**, sinh năm 1989
Địa chỉ: 96 ấp T, thị trấn C, huyện Th, tỉnh Hậu Giang
2. Bà **Trương Đình Th**, sinh năm 1991
Địa chỉ: 388J19A tổ 3, khu vực A, phường K, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm A và bà Trương Đình Th tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường K, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 20/6/2016. Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Dù đã cố gắng tìm nhiều cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên ông bà có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn. Ông A và bà Th không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

[2] Trung tâm đối thoại, hòa giải tại Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông A và bà Th không đồng ý đoàn tụ mà giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn, thống nhất về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm A và bà Trương Đình Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung: Ông A và bà Th xác định không có.

- Về nợ chung: Ghi nhận trình bày của ông A, bà Th về việc không có nợ chung. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp giữa người khác với ông A, bà Th và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm A và bà Trương Đình Th mỗi người phải chịu 150.000đồng, ông A tự nguyện nộp thay lệ phí cho bà Th, cấn trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí ông A đã nộp theo biên lai thu số 008035 ngày 31/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thì ông A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- VKSNDQNK;
- CCTHADSQNK;
- Các đương sự;
- UBND phường K, Q. Ninh Kiều, TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Mai